

Số 14/BC-MNNK

Ninh Khang, ngày 20 tháng 01 năm 2025

## BÁO CÁO

### **Kết quả thực hiện thu, quản lý, sử dụng các khoản thu theo qui định, các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ giáo dục tại Trường Mầm non Ninh Khang Học kì I, năm học 2024 - 2025**

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Trường Mầm non Ninh Khang được thành lập từ năm 1982, với nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục các cháu từ 12 đến 72 tháng tuổi. Trường có tổng diện tích 6.120,9m<sup>2</sup>/ 2 điểm trường. Trường đặt điểm chính tại thôn Đại Phú và 1 điểm lẻ tại thôn Bạch Cừ.

Từ khi thành lập đến nay, được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Sở GD&ĐT Ninh Bình, Huyện ủy, HĐND- UBND huyện, phòng GD&ĐT huyện Hoa Lư, Đảng Ủy, HĐND-UBND xã Ninh Khang, nhà trường luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Tháng 6 năm 2011 nhà trường được UBND tỉnh Ninh Bình công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; tháng 2 năm 2016 được công nhận duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 sau 05 năm; tháng 12 năm 2018 nhà trường được công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 2, trường đạt Tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 tháng 3 năm 2014.

#### **1. Quy mô trường lớp và công tác huy động số trẻ đến trường:**

- Năm học 2024-2025: Nhà trường có 15 nhóm, lớp (trong đó có 04 nhóm nhà trẻ và 11 lớp mẫu giáo).

- Đã huy động 340 trẻ ra lớp, trong đó:

+ Nhà trẻ: 55 trẻ.

+ Mẫu giáo: 285 trẻ.

#### **2. Tình hình đội ngũ**

\* Tính đến tháng 12/2024, trường có 45 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong biên chế 33 đ/c, hợp đồng 111 là 01 đ/c, HĐT 11 đ/c. Trong đó:

- Ban giám hiệu: 03 đ/c.

- Giáo viên: 31 đ/c (Nhà trẻ: 8 giáo viên; Mẫu giáo: 23 giáo viên).

- Nhân viên: 11 đ/c (01 HĐH, 10 đ/c hợp đồng trường).

\* Trình độ chuyên môn CBGVNV: Đại học: 35; trung cấp: 07; dưới chuẩn: 03 (bảo vệ).

\* Tỷ lệ giáo viên/nhóm, lớp: 2,0 GV/ nhóm, lớp

### **3. Tình hình cơ sở vật chất, kết quả đầu tư xây dựng mới; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trong năm.**

- Tình hình CSVC hiện có đầu năm: Nhà trường có 13 phòng học và các phòng chức năng, các công trình hỗ trợ khác đảm bảo điều kiện chăm sóc giáo dục trẻ. Tuy nhiên tại khu lẻ Bạch Cừ còn thiếu 02 phòng học và các phòng phụ trợ học tập, phòng hành chính, chức năng.

- Công tác tham mưu, chỉ đạo và các giải pháp thực hiện để xây dựng trường, lớp mầm non: Nhà trường tích cực tham mưu với Đảng ủy-HĐND-UBND xã trong việc sửa chữa, cải tạo trần nhà 01 phòng học tại khu Bạch Cừ tổng kinh phí 30.000.000 đồng. Các bậc PHHS ủng hộ vật liệu đổ nền sân khấu ngoài trời khu Bạch Cừ và mua cỏ trải sân chơi cho trẻ tại khu Đại Phú, tổng giá trị qui ra tiền là: 40.837.000 đồng.

- Nhà trường triển khai thực hiện cải tạo môi trường, tạo các góc chơi phát triển tính tích cực hoạt động cho trẻ, xây dựng trường học “Xanh – sạch – đẹp – an toàn – hạnh phúc” gắn liền với việc xây dựng bếp ăn hiện đại trong năm học.

### **4. Thuận lợi, khó khăn**

#### **a) Thuận lợi:**

Nhà trường luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Phòng GD&ĐT; Sự ủng hộ nhiệt tình của PHHS; đội ngũ CBGVNV luôn có ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ; học sinh chăm ngoan, biết vâng lời thầy cô, cha mẹ, có sức khỏe tốt, CSVC đảm bảo cho cô và trẻ hoạt động.

#### **b) Khó khăn:**

Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho nhà trường trường hoạt động còn hạn chế, chỉ đủ chi lương và chi cho các hoạt động chuyên môn, chưa đảm bảo chi cho việc tu sửa CSVC.

## **II. KẾT QUẢ VIỆC THU, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁC KHOẢN THEO QUI ĐỊNH, CÁC KHOẢN DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ GIÁO DỤC TẠI NHÀ TRƯỜNG HỌC KÌ I NĂM HỌC 2024-2025**

### **1. Các văn bản chỉ đạo của cấp trên về việc hướng dẫn, triển khai thực hiện các khoản vận động tài trợ, thỏa thuận năm học 2024-2025;**

Căn cứ Văn bản số 2179/BGDĐT-KHTC ngày 13/5/2024 của Bộ GD&ĐT về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024-2025;

- Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các CSGD thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Công văn 1405/SGDĐT-KHTC ngày 30/11/2019 của Sở giáo dục và đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 39/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 104/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh về việc quyết định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 07/6/2024 của HĐND tỉnh về việc Sửa đổi khoản 2 và bãi bỏ khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 104/2023/NQ- HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của HĐND tỉnh Ninh Bình về việc quyết định mức học phí đối với cơ sở GDMN, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Văn bản số 1362/SGDĐT-KHTC ngày 30/08/2024 của Sở GD&ĐT Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu, chi trong trường học năm học 2024-2025;

Căn cứ Văn bản số 1044/CV-UBND ngày 27/05/2024 của UBND huyện Hoa Lư, tiếp tục thực hiện Bảo Việt cho GV và học sinh năm học 2024-2025;

## **2. Kết quả thực hiện thu, chi các khoản học kì I năm học 2024-2025 (tính đến hết 31/12/2024):**

### **2.1. Thu theo quy định:**

**Học phí:** Mức thu: - Nhà trẻ: + 85.000đ/ trẻ/tháng (nông thôn);  
+ 135.000đ/trẻ/tháng (thành phố)  
- Mẫu giáo: + 73.000đ/trẻ/tháng (nông thôn)  
+ 113.000đ/trẻ/tháng (thành phố).

*(Trẻ lớp mẫu giáo 5 tuổi được miễn học phí)*

Học kỳ I (4 tháng: 9, 10, 11, 12):

- Tổng thu học phí học kì I là 70.052.000 đồng.
- Tổng chi: 70.052.000 đồng, trong đó:
- + Nộp kho bạc nhà nước: 70.052.000 đồng.
- Cân đối: 0 đồng.

### **2.2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ các hoạt động giáo dục ngoài ngân sách trong trường học**

#### **a) Tiền ăn bán trú:**

- Mức thu: 20.000đ/trẻ/ngày
- Mức chi: Chi các bữa ăn của trẻ tại trường
- + Chi ăn: 2 bữa chính, 1 bữa phụ
- + Chi chất đốt và phụ phí.

Nhà trường bán phiếu ăn cho trẻ ăn hàng ngày và thanh toán với phụ huynh

hàng tháng theo số phiếu, số ngày trẻ ăn thực tế. Cân đối thu đủ bù chi trong ngày ăn của trẻ. Cụ thể tổng thu, chi tính đến hết ngày 31/12/2024

- Tổng thu: 25.444 phiếu ăn = 508.880.000đồng.
- Tổng chi: 23.503 phiếu ăn = 470.060.000 đồng, trong đó:
  - + Chi mua thực phẩm: 446.558.950 đồng.
  - + Chi phụ phí, chất đốt (ga): 23.501.050 đồng.
- Cân đối dư cuối kỳ I: 1.941 Phiếu ăn (số phiếu trẻ chưa ăn) = 38.820.000đ.

#### **b) Tiền chăm sóc bán trú**

- Mức thu: 150.000 đ/học sinh/tháng.
- Mức chi:
  - + Chi trả lương cho 07 nhân viên nuôi dưỡng hợp đồng trường từ tháng 09/2024 đến tháng 12/2024 (04 tháng, mức lương: 4.500.000đ/ tháng).
  - + Chi công trực trưa cho CBQL, GV: 30.000đ/ buổi trực.
- Tổng thu tính đến 31/12/2024: 250.050.000đ
- Tổng chi: 168.360.000 đồng.
  - + Chi trả công cô nuôi: 126.000.000 đồng.
  - + Chi trả công trực trưa cho CBQL, GV: 42.360.000 đồng
- Cân đối dư cuối kỳ I: 81,690,000 đồng.

#### **c) Tiền mua sắm dụng cụ, đồ dùng phục vụ nấu ăn và đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú**

- Mức thu: 80.000 đ/học sinh/năm học (Trẻ cũ)  
150.000 đ/học sinh/năm học (Trẻ mới)
- Mức chi: Mua sắm bổ sung đồ dùng nhà bếp, đồ dùng phục vụ ăn ngủ bán trú của trẻ, mua sắm ngay từ đầu năm học.
  - Tổng thu: 32.910.000 đồng.
  - Tổng chi: 31.671.530.000 đồng
- Cân đối dư cuối kỳ I: 1.238.470 đồng.

#### **d) Nước uống**

- Mức thu : 15.000 đ/học sinh/tháng.
- Mức chi: Trả tiền nước uống hàng ngày của trẻ cho công ty TNHH thương mại An Hưng Việt 02 kỳ/ năm học.
  - Tổng thu kỳ I : 26.520.000 đồng
  - Tổng chi: 20.130.000 đồng
- Cân đối dư cuối kỳ I: 6.390.000 đồng

### e) Đồ dùng vệ sinh

- Mức thu: 15.000đ/học sinh/tháng.
- Mức chi: mua sắm đồ dùng, dụng cụ vệ sinh cá nhân (găng tay, chổi, xô, chậu, nước vệ sinh, giấy vệ sinh, xà phòng, nước tẩy vệ sinh, nước lau sàn, nước rửa tay dùng trong nhà vệ sinh...) và các chi phí khác có liên quan.
- Tổng thu: 26.520.000 đồng
- Tổng chi: 15.272.394 đồng.
- Cân đối dư cuối kỳ I: 11.082.606 đồng.

### 2.3. Các khoản thu hộ

**Bảo vệ:** Trong học kỳ I, nhà trường đã tạo điều kiện cho các công ty bảo vệ vào trường vận động phụ huynh tự nguyện đóng tiền bảo vệ cho các cháu để chăm lo sức khỏe cho các cháu những lúc đi viện, ốm đau.

- Đối tượng tham gia: Học sinh Từ 1 đến 5 tuổi.
- Mức đóng: 150.000đ/trẻ/năm
- Tổng số trẻ tham gia: 277 trẻ x 150.000đ/trẻ = 41.550.000đ (*Đã nộp toàn bộ về các công ty bảo vệ*)
- Trong học kỳ I đã bảo vệ và chi trả chế độ nằm viện, ốm đau cho 15 học sinh với tổng số tiền là **6.240.000đồng**.

### 2.4. Các khoản vận động, tài trợ

Năm học 2024-2025 nhà trường đã xây dựng kế hoạch vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân nhằm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng phục vụ dạy và học và cải tạo, sửa chữa, XD các hạng mục công trình trường, lớp học: tổng kinh phí dự kiến vận động tài trợ: **46.132.500đ**, trong đó:

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 nhà trường đã được các bậc phụ huynh tài trợ hiện vật bao gồm:

- Khu Đại Phú: PHHS ủng hộ 166m<sup>2</sup> cỏ nhân tạo màu xanh trị giá 17.430.000đ.
  - Khu Bạch Cừ PHHS ủng hộ: 37m<sup>3</sup> đá mặt, 17.2m<sup>3</sup> bê tông trị giá 23.407.000đ.
- Tổng giá trị hiện vật tài trợ qui ra tiền là: **40.837.000** đồng.

### 3. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường:

- Kinh phí hoạt động của Ban đại diện CMHS trường trích từ quỹ PHHS các nhóm, lớp và các nguồn ủng hộ, tài trợ từ các nhà hảo tâm. Nguồn kinh phí được giao cho Bà Cao Thị Kim Oanh hội phó phụ huynh làm thủ quỹ và ghi chép, cuối năm học có trách nhiệm lập báo cáo kết quả thu, chi kinh phí của Ban đại diện CMHS và công khai cho toàn thể phụ huynh trường được biết, cụ thể thu, chi cuối học kỳ I năm học 2024-2025:

- Tổng kinh phí được PHHS ủng hộ: 16.550.000đồng.
- Tổng chi (tính đến hết tháng 12/2024): 8.420.000đồng.

Phân chi: Bao gồm chi phô tô tài liệu họp PHHS, mua bánh kẹo thưởng cho

trở trong các ngày lễ hội, chuyên đề, hoạt động ngoại khoá, thăm hỏi trẻ ốm đau....

- Cân đối dư cuối kỳ I: 8.130.000 đồng.

### III. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG

1. Việc quản lý và sử dụng các khoản thu theo qui định, các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ giáo dục tại Trường Mầm non Ninh Khang, năm học 2024 – 2025 đã được công bố, niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục và tuân thủ đúng qui định của pháp luật hiện hành.

2. Việc sử dụng các khoản thu theo qui định, các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ giáo dục tại nhà trường theo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích và không để thất thoát, lãng phí, thu đủ bù chi.

3. Nhà trường có đầy đủ hồ sơ sổ sách, chứng từ phù hợp với từng nội dung thu, chi các khoản theo qui định, các khoản PHHS đóng góp và vận động tài trợ. Đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính.

4. Thực hiện công khai tài chính theo quy định của nhà nước.

### IV. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Việc xây dựng kế hoạch thu các khoản dịch vụ phục vụ hỗ trợ giáo dục so với nhu cầu hiện nay còn ở mức thấp, đặc biệt là mức thu chi trả lương nhân viên nuôi dưỡng và hỗ trợ trực trưa cho CBQL và giáo viên.

Công tác xã hội hoá giáo dục chưa đạt hiệu quả cao do kinh tế nhân dân gặp nhiều khó khăn sau những năm đại dịch covid.

### V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Các cấp có thẩm quyền tiếp tục quan tâm tạo điều kiện về cơ sở vật chất cho nhà trường. Tuyển dụng nhân viên còn thiếu cho nhà trường để đảm bảo được vị trí việc làm ổn định các hoạt động của nhà trường.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện thu, quản lý, sử dụng các khoản theo qui định, các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ giáo dục học kỳ I năm học 2024-2025 của Trường Mầm non Ninh Khang./.

#### *Nơi nhận:*

- Phòng GD&ĐT (để B/c);
- Ban đại diện CMHS;
- BGH, Các tổ chuyên môn;
- Đăng tải trên Web trường;
- Lưu: HSTC, VT.

TM. TRƯỜNG MN NINH KHANG



Lê Thị Thuý